**\*Hướng dẫn PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link như sau:**

- PH sao chép đường link có trong phiếu hướng dẫn.

VD: Đường link [**https://youtu.be/NjHgd92gmzs**](https://youtu.be/NjHgd92gmzs)của bài tập đọc Lập làng giữ biển.

- PH dán đường link trên vào trang Google hoặc trang Youtube. Từ đó xuất hiện video hướng dẫn tìm hiểu bài.

- PH nhấp vào video và cho HS xem.

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**\*Hướng dẫn học sinh học các bài tập đọc:**

- Học sinh đọc nhiều lần bài đọc.

- Học sinh chia bài đọc thành các đoạn.

- Học sinh tìm hiểu bài đọc, trả lời các câu hỏi.

- Học sinh nêu nội dung của bài đọc.

**TUẦN 22:**

**TẬP ĐỌC: LẬP LÀNG GIỮ BIỂN (SGK trang 36)**

**- PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link:**

[**https://youtu.be/NjHgd92gmzs**](https://youtu.be/NjHgd92gmzs)

**LẬP LÀNG GIỮ BIỂN**

Nhụ nghe bố nói với ông:

     - Lần này con sẽ họp làng để đưa đàn bà và trẻ con ra đảo. Con sẽ đưa thằng Nhụ ra trước. Rồi nhà con cũng ra. Ông cũng sẽ ra.

     - Tao chết ở đây thôi. Sức không còn chịu được sóng.

     - Ngay cả chết, cũng cần ông chết ở đấy.

    Ông đứng lên, tay giơ ra như cái bơi chèo:

    - Thế là thế nào? – Giọng ông bỗng hổn hển. Người ông bỗng tỏa ra hơi muối.

     Bố Nhụ vẫn nói rất điềm tĩnh:

     - Ở đấy đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần. Chả còn gì hay hơn cho một làng biển. Ngày xưa, lúc nào cũng mong có đất để dân chài phơi được một vàng lưới, buộc được một con thuyền. Bây giờ đất đấy, rộng hết tầm mắt. Đất của nước mình, mình không đến ở thì để cho ai?

      Ông Nhụ bước ra võng. Cái võng làm bằng lưới đáy vẫn buộc lưu cữu ở ngoài hàng hiên. Ông ngồi xuống võng vặn mình. Hai má phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu những ý tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông quan trọng nhường nào.

    - Để có một ngôi làng như một ngôi làng ở trên đất liền, rồi sẽ có chợ, có trường học, có nghĩa trang…

     Bố Nhụ nói tiếp như trong một giấc mơ, rồi bất ngờ, vỗ vào vai Nhụ:

-      Thế nào con, đi với bố chứ?

-      Vâng! Nhụ đáp nhẹ.

      Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mõm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bềnh đâu đó ở mãi tận chân trời…

**TRẦN NHUẬN MINH**

- **Ngư trường**: Vùng biển có nhiều tôm cá, thuận tiện cho việc đánh bắt

- **Vàng lưới**: Bộ lưới gồm nhiều tấm, có phao, chì, dùng để đánh bắt cá và các hải sản khác.

- **Lưới đáy**: Lưới đánh cá ăn chìm ở dưới đáy sông, vùng giáp biển

- **Lưu cữu**: Để cố định đã lâu, không thay đổi

**TÌM HIỂU BÀI**

**Câu 1**: **Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì ?**

**\*Phương pháp giải:**

-HS đọc đoạn đầu lời Nhụ nghe được bố Nhụ nói với ông và trả lời câu hỏi.

**Câu 2**: **Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì ?**

**\*Phương pháp giải:**

-HS đọc lời bố Nhụ giải thích với ông ở phần giữa của bài văn và trả lời câu hỏi..

**Câu 3**: **Tìm những chi tiết cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng giữ biển của bố Nhụ.**

**\*Phương pháp giải:**

-HS đọc đoạn văn kể lại hành động của ông Nhụ sau khi nghe bố Nhụ thuyết phục. Từ "Ông Nhụ bước ra võng..." đến "... quan trọng nhường nào" và trả lời câu hỏi..

**Câu 4**: **Nhụ nghĩ về kế hoạch của bố như thế nào ?**

**\*Phương pháp giải:**

-HS đọc đoạn cuối của câu chuyện. Một câu đáp lại "Vâng" của Nhụ trước câu hỏi của bố thể hiện được điều gì? và trả lời câu hỏi.

**NỘI DUNG**

Phản ảnh rõ khát vọng và quyết tâm của người dân chài, muốn xây dựng và phát triển một làng quê mới trù phú, đông vui trên đảo.

**CỦNG CỐ**

**-Học sinh trả lời vào vở câu hỏi sau:**

1.Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì ?

2. Tìm những chi tiết cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng giữ biển của bố Nhụ.

**TUẦN 22:**

**TẬP ĐỌC: CAO BẰNG (SGK trang41)**

**- PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link:**

<https://youtu.be/cA0mdrOWXPM>

**CAO BẰNG**

Sau khi  qua Đèo Gió

Ta lại vượt Đèo Giàng

Lại vượt qua Cao Bắc

Thì ta tới Cao Bằng.

Cao Bằng, rõ thật cao!

Rồi dần bằng bằng xuống

Đầu tiên là mận ngọt

Đón môi ta dịu dàng.

Rồi đến chị rất thương

Rồi đến em rất thảo

Ông lành như hạt gạo

Bà hiền như suối trong.

Còn núi non Cao Bằng

Đo làm sao cho hết

Như lòng yêu đất nước

Sâu sắc người Cao Bằng.

Đã dâng đến tận cùng

Hết tầm cao Tổ quốc

Lại lặng thầm trong suốt

Như suối khuất rì rào.

Bạn ơi có thấy đâu

Cao Bằng xa xa ấy

Vì ta mà giữ lấy

Một dải dài biên cương.

**TRÚC THÔNG**

- **Cao Bằng:**Tỉnh miền núi phía Đông Bắc nước ta, giáp với Trung Quốc

- **Đèo Gió, Đèo Giàng:** hai đèo thuộc tỉnh Bắc Kạn, nằm trên đường từ Bắc Kạn đi Cao Bằng

- **Đèo Cao Bắc:** Thuộc tỉnh Cao Bằng

**TÌM HIỂU BÀI**

**Câu 1**: **Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?**

**\*Phương pháp giải:**

-HS tìm những từ ngữ ở câu một cho thấy phải rất khó khăn mới tới được Cao Bằng.

**Câu 2**: **Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng ?**

**\*Phương pháp giải:**

-HS đọc đoạn thơ số 2 và số 3.

**Câu 3**: **Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng.**

**\*Phương pháp giải:**

-HS đọc đoạn thơ số 4 và số 5.

**Câu 4**: **Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì ?**

**\*Phương pháp giải:**

-HS chú ý câu: "Vì ta mà giữ lấy / Một dải dài biên cương."

**Câu 5**: **Học thuộc lòng bài thơ.**

**NỘI DUNG**

Ca ngợi Cao Bằng - mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ quốc.

**CỦNG CỐ**

**-Học sinh trả lời vào vở câu hỏi sau:**

1.Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?

2. Em hãy học thuộc lòng bài thơ.

**TUẦN 22:**

**BÀI CHÍNH TẢ (SGK trang 37)**

**- PH cho HS nghe và viết theo file ghi âm đọc chính tả của GV.**

**BÀI CHÍNH TẢ**

**Nghe - viết: Hà Nội**

**Hà Nội**

Hà Nội có chong chóng

Cứ tự xoay trong nhà

Không cần trời nổi gió

Không cần bạn chạy xa.

Hà Nội có Hồ Gươm

Nước xanh như pha mực

Bên hồ ngọn Tháp Bút

Viết thơ lên trời cao.

Mấy năm giặc bắn phá

Ba Đình vẫn xanh cây

Trăng vàng chùa Một Cột

Phủ Tây Hồ hoa bay....

**BÀI TẬP (SGK trang 38)**

**-HS làm vào vở bài tập sau:**

**Bài 2: (SGK trang 38) Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu dưới đây:**

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mõm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bềnh đâu đó ở mãi phía chân trời.

- Em tìm danh từ riêng là tên người, tên địa lí trong đoạn văn.

-Danh từ riêng là tên người: **…...**

-Danh từ riêng là tên địa lý Việt Nam: **………...**

**TUẦN 22. TẬP LÀM VĂN: ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN.**

**(SGK trang 42)**

**- PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link:**

<https://youtu.be/z8GHeuoR04g>

**\*Bài tập ứng dụng: (Học sinh làm vào vở)**

**Bài 3: (SGK trang 42) Em hãy khoanh tròn vào ý mà em cho là đúng nhất.**

Ý nghĩa của câu chuyện “Ai giỏi nhất” là:

A.Câu chuyện khen ngợi Sóc thông minh và có tài trồng cây, gieo hạt.

B. Câu chuyện khuyên người ta sống tiết kiệm.

C. Câu chuyện khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.

**TUẦN 22. TẬP LÀM VĂN: KỂ CHUYỆN (KIẾM TRA VIẾT).**

**(SGK trang 45)**

**Chọn một trong các đề bài sau :**

1. Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.
2. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học.
3. Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.

**\*HƯỚNG DẪN LÀM BÀI:**

- Em đoc kĩ các đề bài, chọn đề bài mà em yêu thích nhât.

- Viết đề bài vào vở.

- Nhớ lại nội dung câu chuyện .

- Viết bài vào vở.

**\*GỢI Ý:**

- Câu chuyện gồm có những nhân vật nào?

- Mở đầu câu chuyện thế nào ?

- Diễn biến câu chuyện ra sao ? Các nhân vật đã nói những gì ?

- Kết thúc câu chuyện như thế nào ?

- Em có suy nghĩ gì về câu chuyện vừa kể ?

**GỢI Ý CÂU CHUYỆN THAM KHẢO:**

**NÀNG TIÊN ỐC**

 Ở lớp Bốn, em đã được học rất nhiều câu chuyện….Trong đó, em thích nhất…… ***(Học sinh viết cho hoàn chỉnh mở bài giới thiệu câu chuyện)***

 Ngày xưa có một bà lão nhà rất nghèo, không có con cái để nương tựa. Hằng ngày, bà phải mò cua bắt ốc kiếm sống. Vì nhà nghèo nên trông bà thật tội nghiệp: …..***(Học sinh viết miêu tả ngoại hình của bà lão)***

 Một hôm ra đồng, bà bắt được một con ốc rất xinh: ……***(Học sinh viết miêu tả về con ốc)***. Bà ngắm nó mãi và tự hỏi: “ Mình có nên bán nó không nhỉ?” Bà lão bỗng động lòng thương ốc và quyết định nuôi nó. Về nhà, bà thả ốc vào chum nước. Từ hôm đó, bà nhận thấy trong nhà có nhiều điều khác lạ. Đi làm về, nhà cửa đã có ai quét sạch bong. Đàn lợn trong chuồng đã được ăn no. Trong bếp, cơm nước đã nấu tinh tươm. Vườn rau đã sạch cỏ. Mấy ngày liền như vậy, bà lão lấy làm lạ . Bà tự nhủ : “Ai đã giúp mình nhỉ ?” Thế là bà quyết định rình xem người tốt bụng nào đã giúp mình. Một hôm, bà vẫn đi làm như mọi khi. Nhưng giữa đường, bà quay về, nhẹ nhàng nấp sau cánh cửa. Bà bỗng thấy một chuyện kì lạ: từ trong vỏ ốc, một nàng tiên bước ra. Nàng tiên mới đẹp làm sao ! ……..***(Học sinh viết miêu tả ngoại hình của nàng tiên)*** Bà già hiểu ra mọi chuyện. Bà rón rén đến bên chum nước nhặt vỏ ốc lên, đập vỡ vỏ ốc để nàng tiên không thể trở lại vỏ ốc được nữa. Nghe thấy tiếng động, nàng tiên giật mình, quay lại . Nàng chạy vội đến chum nước nhưng không kịp nữa rồi : vỏ ốc đã vỡ tan. Bà già ôm lấy nàng tiên và dịu dàng bảo:

* Con ở lại đây với mẹ !

Từ đó, bà lão và nàng tiên Ốc sống hạnh phúc bên nhau. Họ thương yêu nhau như hai mẹ con.

Qua câu chuyện này, em thấy…..***(Học sinh viết cho hoàn chỉnh kết bài câu chuyện)***

**GỢI Ý CÂU CHUYỆN THAM KHẢO:**

**CÂY KHẾ**

**Gợi ý:**

-HS kể lại lại câu chuyện theo các sự việc sau:

* Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.
* Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.
* Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.
* Người anh biết chuyện, đổi gia tài mình lấy cây khế, người em bằng lòng.
* Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.
* Người anh bị rơi xuống biển và chết.

- Học sinh lưu ý viết mở bài giới thiệu câu chuyện và kết bài câu chuyện.

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU - Tuần 22**

**TIẾT 43: NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ (SGK trang 38)**

**- PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link:**

[**https://youtu.be/cw5Uw6iZLF0**](https://youtu.be/cw5Uw6iZLF0)

1. **Nhận xét (HS đọc tham khảo)**
* Cách nối và sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép dưới đây có gì khác nhau? Viết câu trả lời vào bảng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu ghép** | **Cách nối các vế câu** | **Cách sắp xếp các vế câu** |
| a/ ***Nếu*** trời trở rét**/ *thì*** con phải mặc thật ấm. | Nối bằng cặp quan hệ từ ***nếu …thì …,*** thể hiện quan hệ điều kiện – kết quả. | -Vế 1 chỉ điều kiện-Vế 2 chỉ ***kết quả.*** |
| b/ Con phải mặc ấm, **/ *nếu*** trời rét. | Nối bằng 1 quan hệ từ ***nếu,*** thể hiện quan hệ điều kiện – kết quả. | -Vế 1 chỉ ***kết quả***-Vế 2 chỉ ***nguyên nhân*** |

**Ghi nhớ: Để thể hiện quan hệ điều kiện- kết quả, giả thiết- kết quả giữa hai vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng:**

**. Một quan hệ từ: nếu, hễ, giá, thì, …**

**. Một cặp quan hệ từ: nếu…thì… ; nếu như…thì… ; hễ…thì… ; hễ mà…thì…; giá…thì…; …**

1. **Luyện tập (HS làm bài vào vở)**
2. Điền quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả:
3. ……….. chủ nhật này trời đẹp ………… chúng ta sẽ đi cắm trại.
4. ……….. bạn Nam phát biểu ý kiến ……….. cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.
5. ……….. ta chiếm được điểm cao này ………. trận đánh sẽ rất thuận lợi.
6. Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả:
7. Hễ em được điểm tốt …………………………………………………………
8. Nếu chúng ta chủ quan ………………………………………………………….
9. …………………………………………………………………… thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU - Tuần 22**

**TIẾT 44: NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ (SGK trang 44)**

**- PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link:**

[**https://youtu.be/59-\_-ny9I48**](https://youtu.be/59-_-ny9I48)

1. **Nhận xét (HS đọc tham khảo)**
2. Đọc hai đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu ở dưới.

Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đằm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

 **Tuy** bốn mùa là vậy **/ nhưng** mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he …

* Gạch dưới câu ghép trong hai đoạn văn.
* Dùng gạch xiên ( ***/*** ) ngăn cách các vế câu trong câu ghép. Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu ghép.
1. Đặt một câu ghép, trong đó hai vế câu có quan hệ tương phản.

**Dù** trời mưa to, chúng em vẫn đến trường.

**Mặc dù** đêm đã khuya **nhưng** mẹ vẫn ngồi may vá.

**Tuy** em học yếu **nhưng** các bạn không khinh thường em.

**Ghi nhớ: Để thể hiện quan hệ tương phản giữa hai vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng:**

**. Một quan hệ từ: tuy; dù; mặc dù; nhưng; …**

**. Một cặp quan hệ từ: tuy … nhưng… ; mặc dù…nhưng…. ; dù…nhưng… ; …**

1. **Luyện tập (HS làm bài vào vở)**

1/ Phân tích cấu tạo của hai câu ghép sau bằng cách thực hiện các yêu cầu ở dưới.

1. Mặc dù giặc Tây hung tàn nhưng chúng không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.
2. Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.
* Dùng gạch xiên ( ***/*** ) ngăn cách các vế câu trong từng câu ghép.
* Khoanh tròn quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ nối các vế câu.
* Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng vế câu.

2/ Viết thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản:

1. Tuy hạn hán kéo dài …………………………………………………..
2. …………………………………….. nhưng các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

3/ Đọc mẩu chuyện vui sau và thực hiện yêu cầu ở dưới.

Chủ ngữ ở đâu?

Cô giáo viết lên bảng một câu ghép:

“Mặc dù tên cướp rất hung hăng, gian xảo nhưng cuối cùng hắn vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8.”

Rồi cô hỏi:

* Em nào cho cô biết chủ ngữ của câu trên ở đâu?

Hùng nhanh nhảu:

* Thưa cô, chủ ngữ đang ở trong nhà giam ạ.
1. Dùng gạch xiên ( ***/*** ) ngăn cách các vế câu của câu ghép trong mẩu chuyện trên.
2. Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu.
3. Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng vế câu.

**TOÁN - Tuần 22**

**TIẾT 107: DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN**

**HÌNH LẬP PHƯƠNG (SGK trang 111)**

|  |  |
| --- | --- |
|  | a : cạnhS mđ : diện tích mặt đáySxq : diện tích xung quanhStp : diện tích toàn phần |

**- PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link:**

[**https://youtu.be/JdgBnv\_n3-c**](https://youtu.be/JdgBnv_n3-c)

**1/ DIỆN TÍCH XUNG QUANH** :

 Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.

**Sxq = S1 mặt x 4**

 **Sxq = ( a x a) x 4**

**S1 mặt = Sxq : 4**

**2/ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN :**

 Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.

**Stp = S1 mặt x 6**

 **Stp = ( a x a) x 6**

**S1 mặt = Stp : 6**

***Các bước tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương*** :

* **Bước 1 : S1 mặt = a x a**
* **Bước 2 : Sxq = S1 mặt x 4**
* **Bước 3 : S tp = S1 mặt x 6**

**Bài 1/ 111:** Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 1,5m.

Bài giải

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Bài 2/ 111**: Người ta làm một cái hộp không có nắp bằng bìa cứng dạnh hình lập phương có cạnh 2,5dm. Tính diện tích bìa cần dùng để làm hộp (không tính mép dán).

Bài giải

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TOÁN - Tuần 22**

**TIẾT 108: LUYỆN TẬP (SGK trang 112)**

**Bài 1/112**: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 2m 5cm.

Hướng dẫn: Các em đổi đơn vị đo của cạnh hình lập phương 2m5cm = ….. cm

Bài giải

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TIẾT 110 : THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH (SGK trang 114)**

**- PH cho HS xem video hướng dẫn tìm hiểu bài theo đường link:**

[**https://youtu.be/yL3KQ-Rper8**](https://youtu.be/yL3KQ-Rper8)

**TUẦN 22**

**KHOA HỌC**

**BÀI 43: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT (TT)**

**(SGK trang 88)**

* Học sinh đọc các thông tin trang 88.
* **Câu hỏi tìm hiểu:**

1/ Khí đốt tự nhiên được khai thác từ đâu?

Khí đốt tự nhiên có sẵn trong tự nhiên, con người khai thác được từ các mỏ.

2/ Sử dụng khí sinh học có lợi gì?

Phát triển khí sinh học, sản xuất khí đốt là con đường thiết thực để giải quyết sự thiếu hụt chất đốt và cải thiện môi trường.

* **Câu hỏi bài tập: (HS làm vào vở)**

+ Cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt?

**Nội dung cần ghi nhớ**:

 Chất đốt khi bị cháy sẽ cung cấp năng lượng để đun nóng, thắp sáng, chạy máy, sản xuất ra điện... Cần tránh lãng phí và đảm bảo an toàn khi sử dụng chất đốt.

**BÀI 44: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NƯỚC CHẢY**

**(SGK trang 90)**

* Xem hướng dẫn video:

<https://youtu.be/nV2dioMzUlk>

* Tham khảo SGK trang 90
* **Câu hỏi bài tập:** **(HS làm vào vở)**

+ Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì?

+ Con người sử dụng năng lượng nước chảy trong những việc gì?

**LỊCH SỬ**

**BÀI 20: BẾN TRE ĐỒNG KHỞI**

**(SGK trang 43)**

-Tham khảo SGK trang 43

- Xem hướng dẫn Video:

<https://youtu.be/PIibbFPtE9U>

* **Câu hỏi bài tập: (HS làm vào vở)**

1/ Phong trào Đồng khởi ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào?

2/Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở Bến Tre có tác động như thế đối với cách mạng miền Nam?

**ĐỊA**

**BÀI 20: CHÂU ÂU**

**(SGK trang 109)**

-Xem video:

<https://youtu.be/HMzngyI1-h8>

-Học sinh tham khảo SGK trang 109

* **Câu hỏi bài tập: (HS làm vào vở)**

1/ Nêu vị trí địa lí, giới hạn của châu Âu

2/ Người dân châu Âu có đặc điểm gì?

3/ Nhiều nước châu Âu có nền kinh tế như thế nào?

**ĐÁP ÁN**

**\*Hướng dẫn học sinh học các bài tập đọc:**

\_ Học sinh đọc nhiều lần bài đọc.

\_ Học sinh chia bài đọc thành các đoạn.

\_Học sinh tìm hiểu bài đọc, trả lời các câu hỏi.

\_Học sinh nêu nội dung của bài đọc.

**TUẦN 22:**

**TẬP ĐỌC: LẬP LÀNG GIỮ BIỂN**

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1**: **Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì ?**

Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc là họp làng để di dân ra đảo, đưa dần cả nhà Nhụ ra đảo.

**Câu 2**: **Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì ?**

Việc lập làng mới ngoài đảo rất có lợi, theo lời bố Nhụ: ngoài đảo có đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần, đáp ứng được mong ước bây lâu của những người dân chài là có đất rộng để phơi được một vàng lưới, buộc được một con thuyền.

**Câu 3**: **Tìm những chi tiết cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng giữ biển của bố Nhụ.**

Những chi tiết cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng giữ biển của bố Nhụ là Ông Nhụ bước ra võng. Ông ngồi xuống võng vặn mình. Hai má phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu những ý tưởng hình thành trong suy tính của con trai ông quan trọng nhường nào.

**Câu 4**: **Nhụ nghĩ về kế hoạch của bố như thế nào ?**

Về kế hoạch của bố, Nhụ nghĩ là Nhụ đi, sau đó cả nhà sẽ đi. Một làng Bạch Đằng Giang ở đảo Mõm Cá Sấu đang bồng bềnh đâu đó phía chân trời. Nhụ tin kế hoạch của bố và mơ tưởng đến làng mới.

**TUẦN 22:**

**TẬP ĐỌC: CAO BẰNG**

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1**: **Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?**

Những từ ngữ và chi tiết ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng là:

sau khi qua ... ta lại vượt ... lại vượt. Đó là những từ ngữ cho thấy địa thế xa xôi, đặc biệt hiểm trở của Cao Bằng.

**Câu 2**: **Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng ?**

Để nói lên lòng, mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng, tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh của mận ngọt đón môi ta dịu dàng, người trẻ thì rất thương, rất thảo. Người già thì lành như hạt gạo, hiền như suối trong.

**Câu 3**: **Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng.**

Những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng.

Còn núi non Cao Bằng

Đo làm sao cho hết

Như lòng yêu đất nước

Sâu sắc người cao Bằng

Đã dâng hết tận cùng

Hết tầm cao Tổ quốc

Lại lặng thầm trong suốt

Như suối khuất rì rào...

**Câu 4**: **Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì ?**

Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói Cao Bằng ở một vị trí rất quan trọng. Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy một dải dài biên cương.

**Câu 5**: **Học thuộc lòng bài thơ.**

**TUẦN 22:**

**CHÍNH TẢ**

**ĐÁP ÁN** **BÀI TẬP**

**-HS làm vào vở bài tập sau:**

**Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu dưới đây:**

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mõm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bềnh đâu đó ở mãi phía chân trời.

- Em tìm danh từ riêng là tên người, tên địa lí trong đoạn văn.

-Danh từ riêng là tên người: **Nhụ.**

-Danh từ riêng là tên địa lý Việt Nam: **Bạch Đằng Giang, Mõm Cá Sấu.**

**TUẦN 22. TẬP LÀM VĂN: ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN.**

**\*Bài tập ứng dụng: (Học sinh làm vào vở)**

**ĐÁP ÁN**

**Em hãy khoanh tròn vào ý mà em cho là đúng nhất.**

Ý nghĩa của câu chuyện “Ai giỏi nhất” là:

A.Câu chuyện khen ngợi Sóc thông minh và có tài trồng cây, gieo hạt.

B. Câu chuyện khuyên người ta sống tiết kiệm.

**C. Câu chuyện khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.**

**TUẦN 22. TẬP LÀM VĂN: KỂ CHUYỆN (KIẾM TRA VIẾT).**

**GỢI Ý CÂU CHUYỆN THAM KHẢO:**

**NÀNG TIÊN ỐC**

 Ở lớp Bốn, em đã được học rất nhiều câu chuyện….Trong đó, em thích nhất…… ***(Học sinh viết cho hoàn chỉnh mở bài giới thiệu câu chuyện)***

 Ngày xưa có một bà lão nhà rất nghèo, không có con cái để nương tựa. Hằng ngày, bà phải mò cua bắt ốc kiếm sống. Vì nhà nghèo nên trông bà thật tội nghiệp: …..***(Học sinh viết miêu tả ngoại hình của bà lão)***

 Một hôm ra đồng, bà bắt được một con ốc rất xinh: ……***(Học sinh viết miêu tả về con ốc)***. Bà ngắm nó mãi và tự hỏi: “ Mình có nên bán nó không nhỉ?” Bà lão bỗng động lòng thương ốc và quyết định nuôi nó. Về nhà, bà thả ốc vào chum nước. Từ hôm đó, bà nhận thấy trong nhà có nhiều điều khác lạ. Đi làm về, nhà cửa đã có ai quét sạch bong. Đàn lợn trong chuồng đã được ăn no. Trong bếp, cơm nước đã nấu tinh tươm. Vườn rau đã sạch cỏ. Mấy ngày liền như vậy, bà lão lấy làm lạ . Bà tự nhủ : “Ai đã giúp mình nhỉ ?” Thế là bà quyết định rình xem người tốt bụng nào đã giúp mình. Một hôm, bà vẫn đi làm như mọi khi. Nhưng giữa đường, bà quay về, nhẹ nhàng nấp sau cánh cửa. Bà bỗng thấy một chuyện kì lạ: từ trong vỏ ốc, một nàng tiên bước ra. Nàng tiên mới đẹp làm sao ! ……..***(Học sinh viết miêu tả ngoại hình của nàng tiên)*** Bà già hiểu ra mọi chuyện. Bà rón rén đến bên chum nước nhặt vỏ ốc lên, đập vỡ vỏ ốc để nàng tiên không thể trở lại vỏ ốc được nữa. Nghe thấy tiếng động, nàng tiên giật mình, quay lại . Nàng chạy vội đến chum nước nhưng không kịp nữa rồi : vỏ ốc đã vỡ tan. Bà già ôm lấy nàng tiên và dịu dàng bảo:

* Con ở lại đây với mẹ !

Từ đó, bà lão và nàng tiên Ốc sống hạnh phúc bên nhau. Họ thương yêu nhau như hai mẹ con.

Qua câu chuyện này, em thấy…..***(Học sinh viết cho hoàn chỉnh kết bài câu chuyện)***

**GỢI Ý CÂU CHUYỆN THAM KHẢO:**

**CÂY KHẾ**

**Gợi ý:**

-HS kể lại lại câu chuyện theo các sự việc sau:

* Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.
* Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.
* Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.
* Người anh biết chuyện, đổi gia tài mình lấy cây khế, người em bằng lòng.
* Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.
* Người anh bị rơi xuống biển và chết.

- Học sinh lưu ý viết mở bài giới thiệu câu chuyện và kết bài câu chuyện.

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU - Tuần 22**

**TIẾT 43: NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

1. **Luyện tập (HS làm bài vào vở)**
2. Điền quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả:

***a)Nếu (Nếu mà, Nếu như)*** chủ nhật này trời đẹp ***thì*** chúng ta sẽ đi cắm trại.

***b)Hễ***  bạn Nam phát biểu ý kiến ***thì*** cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.

***c) Nếu (Giá)*** ta chiếm được điểm cao này ***thì*** trận đánh sẽ rất thuận lợi.

1. Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả:
2. Hễ em được điểm tốt ***thì cả nhà mừng vui.***
3. Nếu chúng ta chủ quan ***thì việc này khó thành công.***
4. ***Giá mà (Giá như) Hồng chịu khó học hành*** thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU - Tuần 22**

**TIẾT 44: NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

1/ Phân tích cấu tạo của hai câu ghép sau bằng cách thực hiện các yêu cầu ở dưới.

1. **Mặc dù** giặc Tây hung tàn **/** **nhưng** chúng không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.
2. **Tuy** rét vẫn kéo dài**,** **/** mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.
* Dùng gạch xiên ( ***/*** ) ngăn cách các vế câu trong từng câu ghép.
* Khoanh tròn quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ nối các vế câu.
* Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng vế câu.

2/ Viết thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản:

1. Tuy hạn hán kéo dài ***nhưng cây cối trong vườn nhà em vẫn xanh tươi.***
2. ***Tuy trời đã sẫm tối*** nhưng các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

3/ Đọc mẩu chuyện vui sau và thực hiện yêu cầu ở dưới.

Chủ ngữ ở đâu?

Cô giáo viết lên bảng một câu ghép:

“ **Mặc dù** tên cướp rất hung hăng, gian xảo **/ nhưng** cuối cùng hắn vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8.”

Rồi cô hỏi:

* Em nào cho cô biết chủ ngữ của câu trên ở đâu?

Hùng nhanh nhảu:

* Thưa cô, chủ ngữ đang ở trong nhà giam ạ.
1. Dùng gạch xiên ( ***/*** ) ngăn cách các vế câu của câu ghép trong mẩu chuyện trên.
2. Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu.
3. Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng vế câu.

**TOÁN - Tuần 22**

**TIẾT 107: DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN**

**HÌNH LẬP PHƯƠNG (trang 111)**

|  |  |
| --- | --- |
|  | a : cạnhS mđ : diện tích mặt đáySxq : diện tích xung quanhStp : diện tích toàn phần |

**Bài 1/ 111:** Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 1,5m.

Bài giải

Diện tích một mặt của hình lập phương là:

1,5 x 1,5 = 2,25 (m2)

Diện tích xung quanh của hình lập phương là:

2,25 x 4 = 9 (m2)

Diện tích toàn phần của hình lập phương là:

2,25 x 6 = 13,5 (m2)

Đáp số: 9 m2 ; 13,5 m2

**Bài 2/ 111**: Người ta làm một cái hộp không có nắp bằng bìa cứng dạnh hình lập phương có cạnh 2,5dm. Tính diện tích bìa cần dùng để làm hộp (không tính mép dán).

Bài giải

Diện tích một mặt của cái hộp hình lập phương là:

2,5 x 2,5 = 6,25 (dm2)

Diện tích bìa cần dùng để làm hộp là:

6,25 x 5 = 31,25 (dm2)

Đáp số: 31,25 dm2

**TOÁN - Tuần 22**

**TIẾT 108: LUYỆN TẬP (trang 112)**

**Bài 1/112**: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 2m 5cm.

Hướng dẫn: Các em đổi đơn vị đo của cạnh hình lập phương 2m5cm = 205 cm

Bài giải

Diện tích một mặt của hình lập phương là:

205 x 205 = 42 025 (cm2)

Diện tích xung quanh của hình lập phương là:

42 025 x 4 = 168 100 (cm2)

Diện tích toàn phần của hình lập phương là:

42 025 x 6 = 252 150 (cm2)

Đáp số: 168 100 cm2 ; 252 150 cm2

**TUẦN 22**

**KHOA HỌC**

**BÀI 43: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT (TT)**

* **Câu hỏi bài tập: (HS làm vào vở)**

+ Cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt?

**Đáp án**:

* Đun nóng phải đúng cách.
* Sửi ấm hay sấy khô phải làm đúng cách.
* Không để trẻ em đun nấu, đến gần bếp.

**Nội dung cần ghi nhớ**:

 Chất đốt khi bị cháy sẽ cung cấp năng lượng để đun nóng, thắp sáng, chạy máy, sản xuất ra điện... Cần tránh lãng phí và đảm bảo an toàn khi sử dụng chất đốt.

**BÀI 44: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NƯỚC CHẢY**

* **Câu hỏi bài tập: (HS làm vào vở)**

+ Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì?

**Đáp án**: Con người sử dụng năng lượng gió để chạy thuyền buồm, làm quay tua bin của máy phát điện...

+ Con người sử dụng năng lượng nước chảy trong những việc gì?

**Đáp án**: Con người sử dụng năng lượng nước chảy để chuyên chở hàng hóa xuôi dòng nước,làm quay bánh xe nước đưa nước lên cao, làm quay tua-bin của các máy phát điện ở nhà máy thủy điện.

**LỊCH SỬ**

**BÀI 20: BẾN TRE ĐỒNG KHỞI**

* **Câu hỏi bài tập: (HS làm vào vở)**

1/ Phong trào Đồng khởi ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào?

**Đáp án**:

 Trước sự tàn sát của Mĩ- Diệm,nhân dân miền Nam không thể chịu đựng mãi, buộc phải bùng lên, phá tan ách kềm kẹp. Cuối năm 1959, đầu năm 1960, khắp miền Nam bùng lên phong trào Đồng khởi.

2/Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở Bến Tre có tác động như thế đối với cách mạng miền Nam?

**Đáp án**:

 Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở Bến Tre đã trở thành ngọn cờ tiên phong, đẩy mạnh cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam ở cả nông thôn và thành thị.

**ĐỊA**

**BÀI 20: CHÂU ÂU**

* **Câu hỏi bài tập:** **(HS làm vào vở)**

1/ Nêu vị trí địa lí, giới hạn của châu Âu

**Đáp án**: châu Âu nằm ở phía tây châu Á, có khí hậu ôn hòa,

2/ Người dân châu Âu có đặc điểm gì?

**Đáp án**: Đa số dân cư châu Âu là người da trắng.

3/ Nhiều nước châu Âu có nền kinh tế như thế nào?

**Đáp án**: Nhiều nước châu Âu có nền kinh tế phát triển.